

Quy định mới về thuế tiêu thụ đặc biệt

11:18 07/01/2026

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 158/2025/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 360/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.



Quy định mới về thuế tiêu thụ đặc biệt

Thông tư này quy định chi tiết về hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 4 và hồ sơ hoàn thuế đối với xăng sinh học tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

Thông tư nêu rõ, hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa quy định tại Điều 4 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP căn cứ vào hồ sơ khai thuế hoặc hồ sơ hải quan do người nộp thuế thực hiện khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về hải quan. Một số trường hợp khi cơ quan quản lý thuế yêu cầu thì người nộp thuế phải xuất trình hồ sơ như sau:

1. Đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

Hợp đồng bán hàng hoặc hợp đồng gia công cho nước ngoài kèm phụ lục hợp đồng gia công (nếu có phụ lục) hoặc hợp đồng thuê gia công kèm phụ lục hợp đồng gia công (nếu có phụ lục).

Hóa đơn bán hàng hóa xuất khẩu hoặc hoá đơn tiền gia công.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định tại Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

2. Đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân có hàng hoá xuất khẩu bán hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu ra nước ngoài theo hợp đồng kinh tế quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

Hợp đồng mua bán hàng hóa để xuất khẩu hoặc hợp đồng ủy thác xuất khẩu đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu giữa tổ chức, cá nhân có hàng hoá xuất khẩu và tổ chức, cá nhân được uỷ thác xuất khẩu.

Hóa đơn bán hàng, giao hàng ủy thác xuất khẩu.

Biên bản thanh lý (thanh lý toàn bộ hoặc từng phần) hợp đồng mua bán hàng hoá để xuất khẩu, hợp đồng ủy thác xuất khẩu thể hiện rõ các nội dung sau: Tên, số lượng, chủng loại, mặt hàng, giá bán của hàng hóa đã thực tế xuất khẩu; hình thức thanh toán; số tiền và số, ngày chứng từ thanh toán hàng hóa xuất khẩu không dùng tiền mặt của người mua nước ngoài cho tổ chức, cá nhân xuất khẩu; số tiền và số, ngày của chứng từ thanh toán giữa tổ chức, cá nhân sản xuất với tổ chức, cá nhân xuất khẩu hoặc tổ chức, cá nhân nhận ủy thác xuất khẩu; số, ngày của hợp đồng xuất khẩu, tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

Đối với hàng hóa cơ sở xuất khẩu mua, được ủy thác xuất khẩu nhưng không xuất khẩu mà tiêu thụ trong nước, tổ chức, cá nhân có hàng hoá xuất khẩu phải kê khai, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hóa này khi tiêu thụ (bán) trong nước.

3. Đối với hàng hoá tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất, giấy phép tạm nhập, tái xuất, hoặc giấy phép tạm xuất, tái nhập theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại thương.

Hợp đồng, văn bản thoả thuận hoặc văn bản thể hiện mục đích tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu hoặc tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu theo quy định của pháp luật về hải quan.

Người nộp thuế khai thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ theo quy định của pháp luật về hải quan.

4. Đối với hàng hóa mang ra nước ngoài để bán tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện ngoại giao, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, tổ chức, cá nhân phải có hồ sơ như sau:

Giấy mời hoặc giấy đăng ký tham gia hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm, sự kiện ngoại giao, thể thao, văn hóa, nghệ thuật.

Bảng kê hàng hoá bán tại hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm hoặc tại các sự kiện.

Chứng từ thanh toán tiền đối với hàng hoá bán tại hội chợ, triển lãm, trường hợp bán hàng thu tiền mặt có giá trị trên mức quy định thì phải khai báo với cơ quan hải quan, có chứng từ nộp tiền vào ngân hàng theo quy định hiện hành.

5. Đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác nhập khẩu quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, tổ chức, cá nhân được ủy thác nhập khẩu phải xuất trình hoặc cung cấp cho cơ quan hải quan nơi mở tờ khai nhập khẩu thông tin, hồ sơ như sau:

Thông tin tra cứu về tổ chức, cá nhân tại Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong đó chứng minh tổ chức, cá nhân nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu đang hoạt động và có chức năng kinh doanh khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học hoặc văn bản xác nhận mục đích chuyên dùng khác.

Người nộp thuế khai thông tin trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ theo quy định của pháp luật về hải quan; trong đó có khai thông tin về việc xe chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học theo cú pháp: "#phạm vi hẹp#" tại chỉ tiêu Mô tả hàng hóa trên tờ khai hải quan.

Hợp đồng mua bán hàng hoá; hợp đồng uỷ thác nhập khẩu đối với trường hợp uỷ thác nhập khẩu giữa tổ chức, cá nhân có hàng hoá nhập khẩu và tổ chức, cá nhân được uỷ thác nhập khẩu.

Văn bản xác nhận xe ô tô chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với xe chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng. Văn bản xác nhận xe chuyên dùng khác của Bộ Xây dựng đối với xe chuyên dùng khác.

6. Đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác sản xuất trong nước quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân sản xuất trong nước xuất trình hoặc cung cấp thông tin, hồ sơ như sau:

Thông tin tra cứu về tổ chức, cá nhân tại Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, trong đó chứng minh tổ chức, cá nhân mua hàng đang hoạt động và có chức năng kinh doanh khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học hoặc văn bản xác nhận mục đích chuyên dùng khác.

Người nộp thuế khai thông tin trên hoá đơn và các chứng từ thuộc hồ sơ theo quy định của pháp luật về quản lý thuế; trong đó có khai thông tin về việc xe chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học theo cú pháp: "#phạm vi hẹp#" tại chỉ tiêu Tên hàng hoá, dịch vụ trên hoá đơn.

Hợp đồng mua bán hàng hoá, trong hợp đồng phải thể hiện đây là xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác.

Văn bản xác nhận xe ô tô chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng đối với xe chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng. Văn bản xác nhận xe chuyên dùng khác của Bộ Xây dựng đối với xe chuyên dùng khác.

7. Hồ sơ quy định tại Điều này là bản chính hoặc bản sao công chứng hoặc bản sao có đóng dấu của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh. Trường hợp các bên liên quan phát hành, sử dụng và lưu trữ hồ sơ dưới dạng điện tử thì sử dụng hồ sơ điện tử theo quy định.

Hoàn thuế đối với xăng sinh học

Theo Thông tư, đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất xăng sinh học, hồ sơ đề nghị hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

Giấy đề nghị hoàn trả thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng sinh học theo Mẫu số 01a/ĐNHT tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Bản sao Văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc người nộp thuế được sản xuất xăng sinh học, nộp theo hồ sơ hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt lần đầu.

Thủ tục hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế.

Khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 4 (Đối tượng không chịu thuế) Nghị định số 360/2025/NĐ-CP nêu rõ:

Đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là hàng hóa, dịch vụ không quy định tại Điều 2 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và được quy định tại Điều 3 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Một số trường hợp được quy định như sau:

1. Hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu ra nước ngoài. Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài quy định tại khoản này không bao gồm: hàng hóa bán từ nội địa vào khu phi thuế quan; hàng hóa sản xuất, gia công, thuê gia công, mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau.

2. Hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu và tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu không phải nộp thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu trong thời hạn theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Trường hợp quá thời hạn tái xuất khẩu, tái nhập khẩu hoặc bán ra hoặc thay đổi mục đích sử dụng trong thời hạn tạm nhập khẩu, tạm xuất khẩu thì tổ chức, cá nhân kinh doanh phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

a) Hàng hóa tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu, nếu thực tái xuất khẩu trong thời hạn không phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì không phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt tương ứng với số hàng thực tái xuất khẩu.

6. Đối với xe ô tô, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt là các loại xe theo thiết kế của nhà sản xuất được sử dụng làm xe ô tô cứu thương, xe ô tô chở phạm nhân, xe ô tô tang lễ; xe ô tô thiết kế vừa có chỗ ngồi, vừa có chỗ đứng chở được từ 24 người trở lên; xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học; xe ô tô chuyên dùng phục vụ an ninh, quốc phòng do Bộ Công an hoặc Bộ Quốc phòng xác định. Bộ Xây dựng chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xác định, hướng dẫn cụ thể về xe chuyên dùng khác thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt trong trường hợp có phát sinh.

Đối với xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học thuộc đối tượng không chịu thuế quy định tại khoản này phải có tài liệu chứng minh chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học. Xe không đăng ký lưu

